TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2024/DS-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v "*Tranh chấp nợ hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: (thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa).

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2024/TLST-DS ngày 08/5/2024 về "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Diệp L, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Diệp L trình bày:

Bà làm chủ hụi, do quen biết nên bà cho bà Trần Thị L tham gia chơi hụi, sau đó chốt nợ hụi lại bao gồm hụi mùa và hụi tháng, bà N còn thiếu bà số tiền 74.000.000 đồng, cụ thể như sau:

-Hụi mùa: Ngày 26/5/2019 còn nợ 10.000.000 đồng; ngày 29/8/2019 còn nợ lại 10.000.000 đồng;

-Hụi tháng: Ngày 12/4/2019 đến ngày 12/11/2020 là 54.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả cho bà tổng số tiền 74.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12/11/2020 đối với số tiền 74.000.000 đồng đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại Bản tự khai ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà thừa nhận có nợ bà L số tiền chơi hụi là 84.000.000 đồng. Trong đó có 10.000.000 đồng bà L nói là của con gái bà là Phan Thị Trà M chơi hụi. Trước đây con gái bà có ghi tên chơi hụi nhưng sau đó không chơi nữa (chưa chơi hụi lần nào), nhưng do in giấy hụi rồi nên không sửa tên lại thành tên bà. Bà đồng ý thiếu bà L số tiền 84.000.000 đồng (bà xin trả dần 3 tháng 2 triệu đồng), không đồng ý việc yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn rút lại yêu cầu trả lãi, thống nhất việc bà N chấp nhận trả số tiền 84.000.000 đồng nhưng không đồng ý cho trả dần. Bà N đứng ra thừa nhận số nợ 10.000.000 đồng của bà Phan Thị Trà M bà L đồng ý và rút đơn khởi kiện đối với vụ kiện bà M (trong vụ án khác).

- Bị đơn thừa nhận nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời tự nguyện trả thêm 10.000.000 đồng do số tiền hụi là do bà chơi hụi, con gái bà là Phan Thị Trà M không có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Diệp L yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị N phải trả số tiền nợ do chơi hụi 84.000.000 triệu đồng. HĐXX xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà N có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền 74.000.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 74.000.000 đồng, xét thấy:

Tại phiên tòa bà N thừa nhận còn thiếu bà L tổng số nợ là 74.000.000 đồng. Tuy nhiên xin được trả dần hàng tháng.

Ngoài ra, bà N tự nguyện trả thêm 10.000.000 đồng cho bà L, là số tiền mà bà L cho rằng chị Phan Thị Trà My là con của bà N đã thiếu bà L khi tham gia chơi hụi. Bà N cho rằng 10.000.000 đồng thiếu bà L là do bà chơi hụi với bà L, con gái bà là Phan Thị Trà My không có liên quan. Việc bà N tự nguyện trả thêm 10.000.000 đồng được bà L đồng ý, việc thỏa thuận của các bên không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu được trả dần 03 tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà L chấp nhận. Việc yêu cầu trả dần của bà N không được bà L chấp nhận và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền của HĐXX nên HĐXX không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí:

Bà L được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà L, cụ thể: 84.000.000 x 5% = 4.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự và Điều 23, khoản 3 Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Diệp L về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" đối với bị đơn bà Trần Thị N.

Buộc bà Trần Thị N phải trả cho bà Trần Diệp L số tiền nợ hụi là 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng).

Ghi nhận sự nguyện của bà Trần Thị N trả cho bà Trần Diệp L số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Trần Diệp L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002772 ngày 07/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Bà L, bà N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hồ Ngọc Luân